

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/DS-PT.

Ngày: 04/02/2021.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Duy Tuấn

2. Ông Nguyễn Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Bà Nguyễn Hải Anh
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2021/DS - PT ngày 05/01/2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2020/DS-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2021/QĐ-PT ngày 08/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 26/2021/QĐ-PT ngày 27/01/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1967. Địa chỉ: xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà Mạc Thị L – sinh năm 1983. Địa chỉ: xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

2.2. Bà Lê Thị V – sinh năm 1976. Địa chỉ: xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Mạc Thị L - Ông Phạm Hoài Q, Luật sư Văn phòng Công ty luật TNHH G - Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương Quang T. Địa chỉ: xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk – có đơn xin vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Bà Mạc Thị L, là bị đơn - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về yêu cầu khởi kiện theo trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có nội dung như sau:

Bà Mạc Thị L và bà Lê Thị V có vay của bà Nguyễn Thị T tổng số tiền 670.000.000 đồng (bà T đã giao trực tiếp số tiền này cho bà V và bà L), cụ thể như sau:

Ngày 10/9/2020 bà L và bà V có vay của bà T số tiền 320.000.000 đồng, có ký vào giấy vay tiền và hẹn đến ngày 20/9/2020 sẽ trả cho bà T. Tuy nhiên, bà L và bà V mới trả được tiền lãi suất đến ngày 24/9/2020. Vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu bà L và bà V phải trả số tiền gốc 320.000.000 đồng và tiền lãi suất chậm trả kể từ ngày 25/9/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngày 19/9/2020 bà L và bà V có vay của bà T số tiền 350.000.000 đồng, có ký vào giấy vay tiền và hẹn đến ngày 29/9/2020 sẽ trả cho bà T. Tuy nhiên, từ đó đến nay chưa trả được cho bà T, nên bà T khởi kiện yêu cầu bà L và bà V phải trả số tiền gốc 350.000.000 đồng và tiền lãi suất chậm trả kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 29 tháng 9 năm 2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp nguyên đơn đã cung cấp 02 giấy vay tiền, đề ngày 10 tháng 9 năm 2020 (dương lịch) và ngày 19 tháng 9 năm 2020 (dương lịch).

Ý kiến trình bày của bị đơn bà Mạc Thị L và bà Lê Thị V trình bày: Bà Mạc Thị L và bà Lê Thị V thống nhất với lời trình bày của bà nguyên đơn Nguyễn Thị T về số tiền đã vay 670.000.000 đồng; thời gian vay, thời hạn trả nợ và chữ ký tại các giấy vay tiền đề ngày 10/9/2020 và ngày 19/9/2020 là chữ ký của bà L và bà V cũng như tiền lãi suất đã trả được của số tiền gốc 320.000.000 đồng.

Tuy nhiên, Bà Mạc Thị L cho rằng mặc dù bà L đứng ra vay số tiền trên cùng với bà V, nhưng bà L không được hưởng số tiền này vì người nhận tiền là bà V và bà V cũng thừa nhận ý kiến này của bà L, nên bà V chấp nhận một mình đứng ra trả số nợ trên cho bà Nguyễn Thị T. Vì vậy, bà L và bà V đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Mạc Thị L cho rằng: Bà V nhận tiền, bà L không có nghĩa vụ liên đới, về tố tụng cấp sơ thẩm không đưa ông T vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 68/2020/DSST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 117, 119, 288, 463, 465, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự; điểm c khoản 3 Điều 2 và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Buộc bà Mạc Thị L phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Lê Thị V trả cho bà Nguyễn Thị T cả gốc và lãi là 680.534.000 đồng (tiền gốc 670.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh 10.534.000 đồng). Trong đó, bà L có nghĩa vụ trả số tiền 340.267.000 đồng và bà V có nghĩa vụ trả số tiền 340.267.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/12/2020, bà Mạc Thị L có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 68/2020/DS-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, với lý do: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại nghĩa vụ trả nợ theo hướng buộc là Lê Thị V chịu trách nhiệm trả bà Nguyễn Thị T tiền gốc, lãi và án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn bà Mạc Thị L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án lời trình bày của nguyên đơn và phía bị đơn thừa nhận thì có đủ cơ sở để xác định bị đơn bà Mạc Thị L và bà Lê Thị V có vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 670.000.000 đồng. Bản án sơ thẩm buộc bà Mạc Thị L phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Lê Thị V trả cho bà Nguyễn Thị T cả gốc và lãi là 680.534.000 đồng (tiền gốc 670.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh 10.534.000 đồng). Trong đó, bà L có nghĩa vụ trả số tiền 340.267.000 đồng và bà V có nghĩa vụ trả số tiền 340.267.000 đồng là có căn cứ và đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị đơn bà Mạc Thị L đề nghị chỉ buộc là Lê Thị V chịu trách nhiệm trả bà Nguyễn Thị T tiền gốc, lãi và án phí theo quy định pháp luật nhưng phía nguyên đơn không đồng ý. Do đó, kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bà Mạc Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Trương Quang Th vào tham gia tố tụng để lấy lời khai, làm rõ khoản vay nợ là vi phạm thủ tục tố tụng. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm đã triệu tập ông T lấy lời khai: Ông T xác định ông là chồng của bà T và đồng ý với bản án sơ thẩm. Xét thấy quyền lợi ông T và bà L là thống nhất ông T đồng ý với bản án sơ thẩm – nếu hủy án sơ thẩm cũng không làm thay đổi bản chất của vụ án. Thiếu sót

này của cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm – Việc hủy án sơ thẩm là không cần thiết vì có xét xử lại vụ án cũng không khác được.

[2] Về nội dung: Bị đơn bà Mạc Thị L và bà Lê Thị V thừa nhận có vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 670.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy tay cụ thể: *Khoản vay thứ nhất*: Vào ngày 10/9/2020 (dương lịch) vay số tiền 320.000.000 đồng và hẹn đến ngày 20/9/2020 sẽ trả gốc và lãi. Bà L và bà V mới trả được tiền lãi đến ngày 24/9/2020; *Khoản vay thứ hai*: vào ngày 19/9/2020 (dương lịch) vay số tiền 350.000.000 đồng và hẹn đến ngày 20/9/2020 sẽ trả gốc. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ bà Mạc Thị L và bà Lê Thị V không thực hiện theo thoả thuận và không trả tiền theo cam kết cho bà Nguyễn Thị T, là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay nên Nguyễn Thị T khởi kiện và bản án sơ thẩm đã buộc bà Mạc Thị L phải có nghĩa vụ liên đới với bà Lê Thị V trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 680.534.000 đồng (nợ gốc 670.000.000 đồng; lãi: 10.534.000 đồng) là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của bị đơn bà Mạc Thị L và lời bào chữa của luật sư tại phiên tòa đề nghị xem xét lại nghĩa vụ trả nợ theo hướng buộc là Lê Thị V chịu trách nhiệm trả bà Nguyễn Thị T tiền gốc, lãi và án phí theo quy định pháp luật nhưng phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị T không đồng ý vì bà T đã giao trực tiếp số tiền trên cho bà L và bà V. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà Mạc Thị L không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì thêm nên kháng cáo của bà Mạc Thị L là không có cơ sở chấp nhận, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là đúng đắn.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn bà Mạc Thị L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Mạc Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 68/2020/DS-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Buộc bà Mạc Thị L phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Lê Thị V trả cho bà Nguyễn Thị T cả gốc và lãi là 680.534.000 đồng (tiền gốc 670.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh 10.534.000 đồng). Trong đó, bà L có nghĩa vụ trả số tiền 340.267.000 đồng và bà V có nghĩa vụ trả số tiền 340.267.000 đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”.

[3] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Mạc Thị L phải chịu 17.013.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 15.400.000 đồng tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0012092 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Mạc Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và được khấu trừ vào số tiền đã tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0012308 ngày 03/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện EaH'leo;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Đình Triết